



SỐ 268

KỶ 1 - THÁNG 7 - 2022

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KỶ 1 - THÁNG 7 - 2022

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục



SỐ 268



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SON

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SON - CHỦ TỊCH

PGS. TS. MAI VĂN TRINH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS.TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạnSố nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

PGS.TS. Bùi Văn Hùng - Trưởng Văn phòng

đại diện Tạp chí TBGD phía Nam

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

Tài khoản: 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Ngọc Anh

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)**MỤC LỤC - CONTENT****NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH****Bùi Ngọc Sơn:** Kinh nghiệm chuyển đổi số hoạt động kiểm tra đánh giá tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - *Experience in the digital transformation of testing and evaluation activities at Hanoi University of Science and Technology.***Nguyễn Văn Hải, Vũ Thế Vinh, Nguyễn Thị Thu Hương:** Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.**Nguyễn Đức Toàn, Đỗ Thị Thanh Vân, Vũ Quang Hưng, Trần Xuân Thanh:** Đề xuất sử dụng hệ thống quét mã QR trong hỗ trợ điểm danh sinh viên.**Nguyễn Thị Thúy:** Phương pháp quản lý chứng chỉ số dựa trên NFT của công nghệ chuỗi khối.**Ngô Phương Thủy:** Sử dụng Google Classroom triển khai hiệu quả mô hình Blended Learning trong dạy học - Using Google Classroom to effectively implement Blended Learning model in teaching.**Nguyễn Xuân Pha, Bùi Xuân Thiện, Nguyễn Hà Huy Cường:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý Phòng thực hành tại Trường Đại học Công nghệ thông tin & Truyền thông Việt – Hàn.**Lê Anh Dũng:** Thiết kế bàn ghế học sinh với nhân trắc biến đổi bằng phương pháp mô phỏng hình học EX-SEEDVIET.**Phạm Thị Phú, Lê Thịnh:** Tiêu chí chủ đề tích hợp STEM (istem) trong dạy học đơn môn ở trường trung học phổ thông - *Criteria for integrating STEM (Istem) topics in teaching a single subject in high schools.***Nguyễn Hữu Tinh:** Xây dựng tiến trình dạy học chủ đề stem: “Sạc điện thoại trong tình huống khẩn cấp bằng pin cũ qua”.**Nguyễn Ngọc Tuấn:** Tổ chức thực hành thí nghiệm vật lý phổ thông: Một số vấn đề cần quan tâm và định hướng tổ chức.**Nguyễn Trọng Tùng, Nguyễn Hải Vĩnh Cường, Mai Nhật Tân, Chu Hoàng Minh:** Giải pháp cung cấp tài nguyên điện toán đám mây trong trường đại học hỗ trợ giáo dục & đào tạo.**Phạm Tào, Lê Văn Thoại:** Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống đánh lửa trực tiếp phục vụ đào tạo ngành ô tô - *Research on manufacturing a model Of direct ignition system in automobile engineering training.***Ngô Quang Việt, Phạm Sỹ Nam:** Thiết kế tình huống dạy học hình trụ với sự hỗ trợ phần mềm Geometer 's Sketchpad.**Nguyễn Thị Phương Nga:** Thiết kế bài tập toán tư duy cho trẻ 4-5 tuổi.**Nguyễn Văn Long:** Phát triển năng lực dạy học theo chuyên đề trong môn Toán ở tiểu học.**Lê Thu Phương, Nguyễn Hồng Vân:** Xây dựng bài tập tình huống phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học môn Toán lớp 5.**Nguyễn Thanh Tú:** Biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động thảo luận nhóm trong dạy học trực tuyến học phần tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.**Trịnh Thị Thanh Xuân:** Thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh và đề xuất một số hoạt động tự rèn luyện nói tiếng Anh ngoài lớp học cho sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội.**Vũ Thị Nhung:** Dạy và học kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội: thách thức và giải pháp.**Phạm Thanh Bình, Ngô Thị Thơm, Nguyễn Thị Thu:** Phát triển năng lực tự học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.**Nguyễn Thị Hoa:** Innovation in teaching methods of Cao Ba Quat poetry – high school program.**Nguyễn Xuân Huy, Hoàng Thị Thu Loan:** Dạy học tích hợp trong môn Tiếng Việt lớp 2 theo hướng phát triển năng lực người học.**Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thu Nhung:** Một số lưu ý về dạy học tiếng Việt cho sinh viên Lào tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.**Lê Thị Nghĩa:** Áp dụng phương pháp dạy học tiếng Việt bằng hình ảnh cho người nước ngoài tại Trường Đại học Nguyễn Huệ.**Nguyễn Thị Tố My:** Xây dựng hệ thống bài tập luyện từ theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 5.**Nguyễn Thị Thùy Mỹ, Phạm Đức Thuận:** Sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hình thành năng lực tự học cho Sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử trong học phần Phương pháp giảng dạy.**Nguyễn Mạnh Hương, Nguyễn Hồng Nga, Nguyễn Thị Thoan:** Mấy khái quát về giáo dục lịch sử dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám

năm 1945.

Hoàng Linh Chi: Sử dụng hợp lý các kỹ thuật dạy học để tổ chức dạy học trải nghiệm môn Địa lí - *Reasonable use of teaching techniques to organize experiential teaching of geography.*

Kiều Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Thà: Biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học - *Methods of developing integrated teaching capacity for primary education students.*

Đỗ Tùng, Hoàng Công Kiên, Phan Thị Tinh, Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Ánh Hoàng: Rèn luyện kỹ năng tự đánh giá hoạt động học tập cho học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Bùi Thị Thu, Triệu Thu Thủy, Nguyễn Thị Nga: Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên – nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Bùi Thị Mùi: Thực trạng dịch vụ thông tin thư viện tại Trung tâm Học liệu Trường Đại học Cần Thơ - *The current situation of library information services at the learning resource center of can tho universit.*

Nguyễn Văn Thuật, Nguyễn Thị Hồng Phượng: Nghiên cứu xây dựng bài tập bổ trợ nâng cao kết quả học kiểu bơi Bướm cho sinh viên chuyên sâu Bơi lội Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

Thongxay Phil Alack: Một số biện pháp tâm lý - xã hội phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ ở Cục Khoa học - Lịch sử quân sự, Bộ Quốc phòng Lào.

Lê Thị Thu Phương: Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải với vấn đề khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Trần Công Huân: Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương – Nha trang.

Chê Thị Hải Linh, Nguyễn Thị Mỹ Trang: Biện pháp quản lý sinh hoạt chuyên môn khối lớp 1 - 2 theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thụy Nhã Trúc, Nguyễn Thị Bích Phượng: Thực trạng hình thức phối hợp các lực lượng giáo dục trong tư vấn học đường tại các trường tiểu học quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ - *The situation of cooperation form of educational forces school counseling at Ninh Kieu District Primary school, Can Tho.*

Bùi Khánh Ly, Nông Thị Huyền: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.

Lê Văn Thông, Nguyễn Thị Bích Hạnh: Vai trò của văn hóa đối với ptbv và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam.

Đình Văn Thế: Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh trên mạng xã hội bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong quân đội.

Trần Thị Hoa: Công tác xã hội nhóm đối với học sinh nghiện game ở địa bàn thành phố Thái Bình.

Phạm Trường An: Nano bạc và tiềm năng ứng dụng trong hoạt động dạy học lĩnh vực nông nghiệp.

Nguyễn Thị Bích Hạnh, Khổng Thanh Ngân: Biện pháp xây dựng tổ chức biết học hỏi ở Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I.

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Nguyễn Thị Tuyền: Vận dụng mô hình CIPO vào quản lý đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng ở Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên.

Nguyễn Văn Thung: Bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên các trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

Đặng Thị Thanh Lam: Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ngoại ngữ ở các trường trung học cơ sở thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyễn Thị Thúy: Quản lý xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn của giáo viên tiểu học.

Phan Văn Nhớ: Đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học cơ sở ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; thực trạng và giải pháp - *Management staffs of junior high school in Vi Thanh town, Hau Giang province - current status and solutions.*

Nguyễn Thị Quyên: Biện pháp quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tại các trường mầm non thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Văn Nguyễn Phương Yến, Bùi Thị Mùi: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp một ở các trường tiểu học quận Bình Thủy – thành phố Cần Thơ.

Nguyễn Thị Ái, Mai Văn Nam: Thực trạng văn hóa công sở tại Trường đại học Cần Thơ - *Current status of workplace culture at can tho university*

Huỳnh Thị Thanh Nga: Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại nhóm, lớp mẫu giáo độc lập.

Đường Huệ Liên: Một số giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả quản lý công tác phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ ở các trường mầm non nước ta hiện nay.

Biện pháp quản lý sinh hoạt chuyên môn khối lớp 1 - 2 theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Chế Thị Hải Linh*, Nguyễn Thị Mỹ Trang**

*TS. Trường Đại học Vinh

**Học viên cao học ngành Quản lý giáo dục – Trường Đại học Vinh

Received: 3/6/2022; Accepted: 7/6 /2022; Published: 20/6/2022

Abstract: The article depicts measures to improve the quality of management professional groups specialized in grades 1 - 2 at numerous primary schools in Binh Chanh district, Ho Chi Minh City in the direction of researching lessons during educational innovation and the 2018's Textbook Program. The author also conducts experiments on the necessity and possibility of the given measures. The result shows that the recommended measures are both necessary and possible in the current period of time.

Keywords: professional group activities; lesson study; managing activities of professional group; Binh

1. Đặt vấn đề

Tổ chuyên môn (TCM) là bộ phận chuyên môn giúp Ban Giám hiệu nhà trường điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động sư phạm và nghiệp vụ chuyên môn. Tính chất hoạt động chủ yếu của tổ là chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm, thể hiện sự tích tụ cao về chuyên môn. Từ nhiều năm qua, quản lý hoạt động của chuyên môn luôn được các cấp quản lý giáo dục quan tâm. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu của chương trình GDPT năm 2018, đòi hỏi hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học cần có những tác động, điều chỉnh kịp thời để các hoạt động chuyên môn của nhà trường đáp ứng được nhu cầu của tình hình mới. Muốn vậy, nhà trường cần phải có những giải pháp quản lý, chỉ đạo hoạt động của các chuyên môn khối 1, 2 (2 khối lớp đã triển khai học theo SGK mới từ 2019 – 2020 và 2020 - 2021) theo nghiên cứu bài học một cách khoa học, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tiễn về đội ngũ giáo viên (GV), tình hình học sinh (HS) trong môi trường sư phạm của nhà trường. Do đó vấn đề quản lý hoạt động chuyên môn khối 1 - 2 đặc biệt theo hướng nghiên cứu bài học hiện nay đang được các cấp quản lý giáo dục quan tâm và tìm giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Thực trạng

Tác giả tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi với 40 cán bộ quản lý hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, 90

giáo viên của các trường trên địa bàn huyện Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh sau kết hợp với quan sát, phỏng vấn; sau khi phân tích tổng hợp, kết quả tác giả có đánh giá chung như sau:

2.1.1 Điểm mạnh

Về thực trạng nhận thức: Nhìn chung, đa số CBQL và GV các trường tiểu học huyện Bình Chánh đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, sự cần thiết của hoạt động SHCM theo NCBH, quản lý hoạt động SHCM theo NCBH.

Về thực trạng hoạt động SHCM theo NCBH: Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy hoạt động SHCM theo NCBH tại các trường tiểu học huyện Bình Chánh được thực hiện thường xuyên với phương pháp và hình thức phong phú; đồng thời, đã thực hiện tương đối tốt các yếu tố đảm bảo cho hoạt động SHCM theo NCBH.

Về thực trạng quản lý hoạt động SHCM theo NCBH: Nhìn chung hiệu trưởng các trường tiểu học đã thể hiện rõ vai trò tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động SHCM khối 1, 2 theo NCBH. Các nội dung quản lý được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả tương đối tốt. Các phương pháp quản lý được quan tâm kết hợp sử dụng để đem lại hiệu quả quản lý. Đồng thời, nhà quản lý đã xác định đúng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý.

2.1.2 Điểm yếu

Về thực trạng nhận thức: Một số CBQL, GV nhận thức chưa đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu của hoạt động SHCM theo NCBH và quản lý hoạt động SHCM theo NCBH. Sự nhận thức

của CBQL, GV còn có khác biệt, CBQL đánh giá cao các nội dung liên quan đến công tác quản lý còn GV đánh giá cao các nội dung liên quan đến giảng dạy. Qua ý kiến đánh giá của GV thể hiện họ có nhiều băn khoăn về hoạt động và quản lý hoạt động SHCM theo NCBH.

Về thực trạng hoạt động SHCM theo NCBH: Thực hiện quy trình hoạt động SHCM theo NCBH trong các trường tiểu học huyện Tiên Yên còn có mặt hạn chế, hạn chế lớn nhất là việc áp dụng bài học kinh nghiệm vào thực tiễn dạy học hàng ngày. CBQL, GV chưa rút ra bài học kinh nghiệm từ tiết dạy minh họa, đặc biệt GV chưa áp dụng kinh nghiệm tích lũy được vào bài học hàng ngày. Các trường chưa sử dụng kết hợp các phương pháp, hình thức và ít thay đổi phương pháp, hình thức SHCM theo NCBH nên tổ chức hoạt động SHCM chưa mang lại hiệu quả cao. Một số điều kiện đảm bảo cho hoạt động SHCM theo NCBH rất quan trọng nhưng chưa được các nhà trường quan tâm thực hiện. Một số trường chưa thực hiện hiệu quả các nội dung đánh giá kết quả hoạt động SHCM theo NCBH.

Về thực trạng quản lý hoạt động SHCM theo NCBH: Một số nội dung quản lý, phương pháp quản lý hoạt động SHCM theo NCBH thực hiện chưa đạt hiệu quả cao. Có nội dung, phương pháp quản lý được sử dụng thường xuyên nhưng kết quả sử dụng không cao; ngược lại, có nội dung, phương pháp quản lý ít được sử dụng nhưng kết quả sử dụng rất khả quan. Các yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả quản lý hoạt động SHCM theo NCBH là các yếu tố chủ quan trực tiếp tham gia vào quá trình quản lý hoạt động SHCM theo NCBH trong đó quan trọng nhất là nhận thức, năng lực của CBQL, GV trong các trường tiểu học.

2.2. Biện pháp quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn khối 1 - 2 theo nghiên cứu bài học các trường tiểu học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn cho CBQL, GV theo nghiên cứu bài học ở trường tiểu học

Hiệu trưởng tìm kiếm nguồn tài liệu, tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho CBQL, GV thông qua tập huấn, sinh hoạt tổ chuyên môn tại nhà trường. Đánh giá kết quả bồi dưỡng để nắm bắt được mức độ nhận thức của CBQL, GV về hoạt động SHCM theo NCBH và quản lý hoạt động SHCM theo NCBH. Tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, trao đổi kinh

nhệm về tổ chức hoạt động SHCM theo NCBH và quản lý hoạt động SHCM theo NCBH cấp trường. Bồi dưỡng nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ theo đúng chức năng cho TTCM: Cung cấp tài liệu về lý luận nghiệp vụ quản lý để tổ chuyên môn nghiên cứu như Điều lệ trường tiểu học, nội quy, quy chế của nhà trường, các văn bản có liên quan. Tạo điều kiện cho tổ trưởng chuyên môn được tham gia bàn bạc việc xây dựng kế hoạch của nhà trường, giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ chuyên môn... để TTCM nắm được quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Đặc biệt, hiệu trưởng là người am hiểu mọi công việc trong nhà trường nên giao việc phải tư vấn cho TTCM khi cần: tư vấn lập kế hoạch hoạt động SHCM của tổ cần dựa trên nhu cầu và trình độ của GV, quản lý hoạt động SHCM phải căn cứ vào các tiêu chí để đánh giá để đánh giá kết quả của mỗi cá nhân, phải lưu hồ sơ SHCM của tổ để làm cơ sở báo cáo cấp trên và có hướng điều chỉnh trong các lần SHCM tiếp theo.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Nội dung chính của kế hoạch TCM bao gồm 5 vấn đề: (1) Đặc điểm tình hình; (2) Các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu cơ bản (của các nhiệm vụ) TCM phải thực thi trong năm học; (3) Các biện pháp thực hiện từng nhiệm vụ: bao gồm các loại biện pháp pháp lý – hành chính, biện pháp nhận thức tư tưởng, biện pháp tâm lý, biện pháp huy động và hỗ trợ nguồn lực/điều kiện, biện pháp kiểm tra, đánh giá...; (4) Xác định lịch trình thực hiện và cách thức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động chính của TCM trong năm học (trả lời câu hỏi: lộ trình/kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ/hoạt động chính trong năm học như thế nào? Kiểm tra/ kiểm soát thực hiện kế hoạch thế nào?); (5) Những đề xuất của TCM: Căn cứ vào mục tiêu và nhiệm vụ đã xác định, đối chiếu với hoàn cảnh thực tế cụ thể của tổ, TCM đưa ra một số đề xuất đối với lãnh đạo nhà trường hoặc các đơn vị, cá nhân có liên quan để tăng cường sự hỗ trợ hoặc kết hợp hành động... TTCM phải có kỹ năng xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH của tổ chuyên môn, phải có tầm nhìn về khả năng hoạt động của tổ.

Tổ chức đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức, quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường tiểu học

- Đối với CBQL: Bồi dưỡng, phát huy vai trò chủ thể của GV trong tất cả các khâu của hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu và tính tự chủ của GV. Tổ chức cho GV đóng góp ý tưởng sáng tạo và làm phong phú các

phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động SHCM theo NCBH.

- Đối với GV: Tăng cường việc tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ; tích cực tự học, phát huy khả năng sáng tạo đóng góp ý kiến cho việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động SHCM theo NCBH.

Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy, giáo dục của giáo viên trong tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá, tổ chức thực hiện việc kiểm tra các hoạt động TCM: Hoạt động dạy học theo kế hoạch, đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp, vv... Thường xuyên nắm bắt thông tin về thực hiện quy chế chuyên môn từ TCM thông qua tổ trưởng chuyên môn, GV hoặc trực tiếp kiểm tra các thông tin về hoạt động của TCM. Kế hoạch và công cụ kiểm tra - đánh giá được công khai, minh bạch, dân chủ và công bằng;

2.2.5 Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn khối 1, 2 theo nghiên cứu bài học

Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn cho CBQL, GV về CSVC, thiết bị dạy học qua việc tổ chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, các tài liệu quản lý giáo dục; tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, hội thảo, các lớp bồi dưỡng tập trung để bồi dưỡng cho TTCM, GV sử dụng, bảo quản các trang thiết bị dạy học theo NCBH, nhất là trang thiết bị công nghệ cao; tham quan học tập các trường có CSVC và phương pháp quản lý tốt.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý sinh hoạt chuyên môn khối 1, 2 theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, khi thực hiện đồng bộ 5 biện pháp trên sẽ nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt chuyên môn khối 1, 2 theo nghiên cứu bài học, đồng thời góp phần làm chuyển biến tích cực chất lượng giáo dục tiểu học của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Eisuke Saito, Masatsugu Murase, Atsushi Tsukui & John Yeo (2014). Nghiên cứu bài học vì cộng đồng học tập (Sách hướng dẫn đổi mới nhà trường bền vững)

2. Vũ Thị Sơn, Nguyễn Duân (2009) *Một cách tiếp cận phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên*, Tạp chí khoa học giáo dục.

3. Bùi Việt Phú (Chủ biên) - Trần Xuân Bách - Lê Quang Sơn, (2019), Công tác quản lý của tổ trưởng chuyên môn trường tiểu học - Giáo trình sau đại học, NXB Thông tin và Truyền thông.